

Số: /KH-CĐBK

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Rà soát, tổ chức xét chuyển, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm đối với viên chức Trường Cao đẳng Bắc Kạn

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Luật Viên chức sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 31/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung và hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Thông tư 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 Thông tư liên tịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học phổ thông công lập; Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021, Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2018 Quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 12/2019/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn việc chuyển xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên

ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước;

Quyết định số 48/QĐ-CĐBK ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bắc Kạn về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Bắc Kạn; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm thuộc Trường Cao đẳng Bắc Kạn;

Căn cứ vị trí việc làm và ngạch bậc hiện giữ của viên chức, Trường Cao đẳng Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch rà soát, tổ chức xét chuyển, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp (CDNN) theo vị trí việc làm đối với viên chức Trường Cao đẳng Bắc Kạn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xét chuyển và thực hiện chuyển xếp lương CDNN của viên chức phù hợp với vị trí việc làm, nhu cầu nhiệm vụ của Trường Cao đẳng Bắc Kạn và quy định về ngạch, chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

2. Tổ chức xét chuyển công khai, minh bạch, thực hiện các nội dung xét chuyển theo đúng quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp; Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG; XÉT CHUYỂN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Đối tượng

1.1. Đối với Nhà giáo đang được bổ nhiệm Giảng viên chính hạng II *(đã có chứng chỉ bồi dưỡng Giảng viên chính hạng II đáp ứng Quy định tại Thông tư 35/2020/TT-BGDĐT ngày ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Nội vụ)* chuyển sang CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm chính hạng II; Giảng viên hạng III chuyển sang CDNN Giảng viên Cao đẳng sư phạm hạng III

Sau khi Thông tư 35/2020/TT-BGDĐT ngày ngày 01 tháng 10 năm 2020 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các Trường Cao đẳng sư phạm công lập ban hành *(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2020)*, Nhà trường đã triển khai đến các Phòng, khoa đề biết và nghiên cứu thực hiện tại Thông báo số 164/TB-CĐBK ngày 11/11/2020, cụ thể:

- Thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II) - Mã số: V.07.08.21 đối với 10 viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II – Mã số V.07.02.02 *(Đã có chứng chỉ tiêu chuẩn CDNN giảng viên chính hạng II)*.

- Thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III) - Mã số: V.07.08.22 đối với 26 viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Giảng viên hạng III – Mã số V.07.02.03.

1.2. Đối với Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

- Hiện, Trường có 21 Nhà giáo được bổ nhiệm, xếp lương CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết – Hạng III (16 người) và Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành – Hạng III (07 người), toàn bộ 23 Nhà giáo khi bổ nhiệm, xếp lương CDNN đều thiếu chứng chỉ bồi dưỡng chức danh giảng viên giáo dục nghề nghiệp – Hạng III *(do thời điểm bổ nhiệm, xếp lương Bộ LĐ-TB&XH chưa ban hành chương trình bồi dưỡng)*. Năm 2021, Trường đã tổ chức cho 16 Nhà giáo được bổ nhiệm, xếp lương CDNN hạng III đi học lớp chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giảng viên giáo dục nghề nghiệp – Hạng III, hiện còn 07 Nhà giáo chưa hoàn thiện, **đề nghị hoàn thành chậm nhất Quý I/2022.**

- Đối với Nhà giáo đang được bổ nhiệm CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành – Hạng III (07 nhà giáo) chuyển sang CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết – Hạng III: Căn cứ nhu cầu sử dụng, VTVL và sau khi cơ quan quản lý Nhà nước có văn bản hướng dẫn sẽ thực hiện chuyển CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết – Hạng III.

Các trường hợp khác:

- Ông Trịnh Tiến Long, Hiệu trưởng, chức danh nghề nghiệp đang giữ là

Chuyên viên chính, có tham gia giảng dạy và hướng phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nhà giáo; căn cứ Danh mục vị trí việc làm thuộc Trường Cao đẳng Bắc Kạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 08/01/2021, vị trí Hiệu trưởng là “*Giảng viên Cao đẳng sư phạm chính (Hạng II); Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp chính (Hạng II) hoặc tương đương*”. Đề phù hợp với VTVL và nhiệm vụ đang thực hiện, xem xét bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp ngạch Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp chính (Hạng II) - Mã số: V.09.02.02 đối với ông **Trịnh Tiến Long**, viên chức có trình độ Đại học Liên ngành Cơ điện; Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, hiện đang giữ ngạch Chuyên viên chính - Mã số 01.002; vị trí việc làm Hiệu trưởng.

- Ông Hoàng Vi Chinh, Phó Hiệu trưởng, chức danh nghề nghiệp đang giữ là ngạch Chuyên viên; đối chiếu với yêu cầu về chức danh nghề nghiệp theo Danh mục vị trí việc làm thuộc Trường Cao đẳng Bắc Kạn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 08/01/2021, vị trí Phó Hiệu trưởng là “*Giảng viên Cao đẳng sư phạm (Hạng III); Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (Hạng III) hoặc tương đương*”. Tuy nhiên, ông Hoàng Vi Chinh được phân công tham gia giảng dạy giảng dạy khối giáo dục nghề nghiệp (Quyết định số 652/QĐ-CĐBK ngày 17/12/2020 của Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Bắc Kạn về việc giao định mức giờ giảng cho Nhà giáo năm học 2020-2021) và đang hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nhà giáo. Do vậy, đề phù hợp với VTVL và nhiệm vụ đang thực hiện, xem xét bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp ngạch Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III- Mã số V.09.02.03 đối với ông **Hoàng Vi Chinh**, viên chức có trình độ Đại học Cơ khí chế tạo máy; Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, hiện đang giữ ngạch Chuyên viên - Mã số 01.003; vị trí việc làm Phó hiệu trưởng.

- Thực hiện bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp ngạch Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III- Mã số V.09.02.03 đối với bà **Lường Thị Ái Vân**, viên chức, có trình độ Đại học chuyên ngành Sư phạm kỹ thuật, hiện đang giữ ngạch Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III- Mã số V.09.02.07 (CDNN giảng dạy trong các Trung tâm, Trường trung cấp); vị trí việc làm Giảng viên giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp ngạch Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III- Mã số V.09.02.03 đối với bà **Đặng Thị Ánh**, viên chức, có trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Chính trị, hiện đang giữ ngạch Giáo viên Trung học phổ thông hạng III- Mã số V.07.05.15 (Giảng dạy bộ môn chung: Chính trị); vị trí việc làm Giảng viên giáo dục nghề

nghịp kiêm nhiệm vị trí việc làm là Quản lý đào tạo, Phòng Đào tạo.

- Thực hiện chuyển chức danh nghề nghiệp Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV - Mã số V.09.02.09 đối với ông **Nguyễn Đỗ Ngọc**, Trưởng bộ môn, viên chức, có trình độ Đại học chuyên ngành Hệ thống điện, hiện nay đang giữ ngạch cán sự - Mã ngạch 01.004; vị trí việc làm Giáo viên GDNN (năm 2020 Trường đã thực hiện sát hạch chuyên môn, nghiệp để xét chuyển CDNN, tuy nhiên do chưa có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN giáo viên GDNN hạng IV nên chưa đủ điều kiện để bổ nhiệm, xếp lương theo CDNN giáo viên GDNN hạng IV).

1.3. Đối với nhà giáo dạy chương trình hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông. Đã hoàn thiện đầy đủ tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng.

Thực hiện bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp Giáo viên Trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15 đối với ông **Trần Hoàng**, viên chức có trình độ Đại học chuyên ngành sư phạm thể dục thể thao hiện đang giữ ngạch Giáo viên Trung học - Mã ngạch 15.113; vị trí việc làm Giáo viên.

1.4. Đối với viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính và các vị trí việc làm không giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành đối chiếu với các tiêu chuẩn được Quy định tại Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ tại (*Thông báo số 144/TB-CĐBK ngày 11/8/2021*). Sau khi rà soát, Phòng Tổ chức - Hành chính đã xác định và có phương án thực hiện bổ nhiệm và xếp lương, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với các viên chức ở vị trí việc làm hành chính, văn thư đủ điều kiện trình Sở Nội vụ xem xét thẩm định, cụ thể:

- Xem xét bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp Chuyên viên - Mã số 01.003 đối với bà **Nguyễn Thị Ngọc Hà**, viên chức có trình độ Đại học chuyên ngành Kế toán tổng hợp, hiện nay đang giữ ngạch Kế toán viên - Mã số 06.031; vị trí việc làm Tổ chức cán bộ.

- Xem xét bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp Chuyên viên - Mã số 01.003 đối với bà **Nông Thị Hiệp**, viên chức có trình độ Đại học chuyên ngành Kế toán, hiện nay đang giữ ngạch Kế toán viên - Mã số 06.031; vị trí việc làm Quản lý học sinh, sinh viên.

- Xem xét bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp Chuyên viên - Mã số 01.003 đối với bà **Hoàng Thị Hiền**, viên chức có trình độ Đại học chuyên ngành Giáo dục tiểu học, hiện nay đang giữ ngạch Giáo viên tiểu học hạng II - Mã số V07.03.07; vị trí việc làm Hành chính, tổng hợp.

- Xem xét bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp Chuyên viên - Mã số 01.003 đối với ông **Chu Thế Tuấn**, Kỹ sư, chuyên ngành Xây dựng dân

dụng và công nghiệp, hiện nay đang giữ ngạch Giảng viên giáo dục nghề nghiệp, hạng III- Mã số V.09.02.03; vị trí việc làm Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, vật tư đào tạo và xây dựng cơ bản.

- Bà Hoàng Thị Hương, ngạch Chuyên viên - Mã số 01.003 được phân công thực hiện công việc của vị trí việc làm Kế toán, Phòng TCHC. Đối chiếu với Danh mục vị trí việc làm thuộc Trường Cao đẳng Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND, viên chức thực hiện công việc của vị trí việc làm Kế toán có yêu cầu chức danh nghề nghiệp “Kế toán viên”. Do vậy, để đảm bảo đúng yêu cầu về chức danh nghề nghiệp, thực hiện bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp Kế toán viên - Mã số 06.031 đối với bà **Hoàng Thị Hương**, viên chức có trình độ Đại học chuyên ngành Kế toán, vị trí việc làm Kế toán. Trường hợp chưa đủ điều kiện sẽ xem xét điều chuyển sang công việc khác phù hợp với năng lực và CDNN hiện giữ.

- Xem xét chuyển chức danh nghề nghiệp Nhân viên - Mã số 01.005 đối với bà **Triệu Thị Duyên**, viên chức có trình độ Đại học chuyên ngành Sư phạm mầm non; Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, hiện nay đang giữ ngạch Giảng viên mầm non - Mã ngạch 15.115; vị trí việc làm nhân viên (*Trường hợp này hiện đang được nhà trường cử đi đào tạo trình độ cao đẳng tại Quyết định số 451A/QĐ-CDNDTNT ngày 01/11/2019, thời gian kết thúc tháng 11/2021*).

- Xem xét chuyển chức danh nghề nghiệp Văn thư viên Trung cấp - Mã số 02.008 đối với bà **Hà Thị Huyền**, viên chức có trình độ Đại học, chuyên ngành Khoa học thư viện, hiện nay đang giữ ngạch Thư viện viên Trung cấp - Mã số V.10.02.07; vị trí việc làm văn thư (*Trường hợp này viên chức chuyên ngành thư viện kiêm nhiệm, chưa có nghiệp vụ chuyên môn về văn thư, thời gian tới sẽ cử đi học lớp bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn về văn thư, lưu trữ*).

- Chưa xem xét bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với bà **Nông Thị Biển**, viên chức có trình độ Đại học chuyên ngành Kế toán tổng hợp, hiện nay đang giữ ngạch Kế toán viên - Mã số 06.032; vị trí việc làm Tổ chức cán bộ (*do đang trong thời gian chấp hành án*).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện

- Viên chức được bố trí sang vị trí việc làm mới có yêu cầu chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng hoặc cùng yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo với chức danh nghề nghiệp đang đảm nhiệm.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 3 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; không có thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Viên chức đáp ứng đúng tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp mới.

3. Nguyên tắc xét chuyển chức danh nghề nghiệp; bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp

- Việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp được thực hiện khi viên chức thay đổi vị trí việc làm mà chức danh nghề nghiệp đang giữ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới.

- Viên chức được xét chuyển chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được chuyển.

- Hiệu trưởng quyết định việc thành lập Hội đồng xét chuyển chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền phân cấp.

4. Khi xét chuyển chức danh nghề nghiệp không kết hợp nâng bậc lương.

III. NỘI DUNG XÉT CHUYỂN

1. Tổ chức xem xét các văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng của viên chức đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định của vị trí việc làm đối với xét chuyển các chức danh nghề nghiệp:

a) Ngạch Chuyên viên - Mã số: 01.003: Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ.

b) Ngạch Nhân viên - Mã số: 01.005: Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ.

c) Ngạch Văn thư viên trung cấp - Mã số: 02.008: Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ.

d) CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) - Mã số: V.09.02.02: Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

đ) CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) - Mã số: V.09.02.03: Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

e) CDNN Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV)-Mã số: V.09.02.09: Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

g) CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II) - Mã số:

V.07.08.21: Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

h) CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III) - Mã số: V.07.08.22: Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

i) CDNN Trung học phổ thông (hạng III) - Mã số V.07.05.15: Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

j) Ngạch Kế toán viên (mã số 06.031): Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 77/2019/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính.

2. Kiểm tra, sát hạch về hiểu biết, về chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm

2.1. Kiểm tra, sát hạch bằng hình thức Phỏng vấn đối các vị trí xét chuyển ngạch Chuyên viên, Nhân viên, Kế toán viên, Văn thư viên trung cấp

a) Nội dung:

- Kiểm tra, sát hạch về trình độ hiểu biết chung: Nội dung kiểm tra sát hạch trong Luật Viên chức, Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Hiểu biết về nhiệm vụ, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp xét chuyển.

b) Thời gian phỏng vấn 30 phút

c) Cách chấm điểm phỏng vấn:

- Khi chấm điểm phỏng vấn, các thành viên chấm độc lập trên phiếu chấm điểm. Điểm phỏng vấn là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia chấm phỏng vấn rường hợp các thành viên chấm phỏng vấn chênh lệch nhau từ 5 điểm trở lên đến dưới 10 điểm thì trao đổi lại với các thành viên tham gia chấm phỏng vấn sau đó quyết định điểm phỏng vấn.

- Kết quả phải được tổng hợp vào bảng kết quả chung có chữ ký của các thành viên chấm phỏng vấn và bàn giao kết quả cho Thư ý Hội đồng. Thư ý Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp kết quả và báo cáo Hội đồng sát hạch xem xét quyết định.

2.2. Kiểm tra, sát hạch bằng hình thức Thực hành đối các vị trí xét chuyển

CDNN Giảng viên GDNN chính (hạng II), Giảng viên GDNN lý thuyết (hạng III), Giáo viên GDNN (hạng IV), Giáo viên Trung học phổ thông (hạng III)

a) Nội dung:

- Các vị trí xét chuyển CDNN Giảng viên GDNN chính (hạng II), Giảng viên GDNN lý thuyết (hạng III), Giáo viên Trung học phổ thông (hạng III): Thực hiện trình giảng 01 bài giảng lý thuyết.

- Vị trí xét chuyển CDNN Giáo viên GDNN (hạng IV): Thực hiện trình giảng 01 bài giảng thực hành

Nội dung bài giảng nằm trong chương trình đào tạo các ngành nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp được Tổng cục GDNN cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và kế hoạch đào tạo năm học 2021 – 2022 của Trường.

b) Thời gian thực hiện 45 phút

c) Cách chấm điểm:

- Chấm điểm theo Phiếu chấm điểm bài giảng lý thuyết, thực hành do phòng Đào tạo cung cấp.

- Khi chấm điểm phỏng vấn, các thành viên chấm độc lập trên phiếu chấm điểm. Điểm phỏng vấn là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia chấm phỏng vấn rường hợp các thành viên chấm phỏng vấn chênh lệch nhau từ 5 điểm trở lên đến dưới 10 điểm thì trao đổi lại với các thành viên tham gia chấm phỏng vấn sau đó quyết định điểm.

- Kết quả phải được tổng hợp vào bảng kết quả chung có chữ ký của các thành viên chấm và bàn giao kết quả cho Thư ý Hội đồng. Thư ý Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp kết quả và báo cáo Hội đồng sát hạch xem xét quyết định.

3. Xác định viên chức đạt yêu cầu

a) Viên chức đạt yêu cầu khi có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm.

b) Có điểm tổng điểm đánh giá đạt trên 50 điểm và không có nội dung nào bị điểm 0.

c) Người không được xét chuyển trong kỳ xét chuyển chức danh nghề nghiệp không được bảo lưu kết quả phỏng vấn, sát hạch cho các kỳ xét chuyển lần sau.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện xét chuyển CDNN thực hiện thành hai đợt:

- Đợt 1: Hoàn thành trong Quý IV/2021

- Đợt 2: Hoàn thành trong Quý I/2022.

2. Địa điểm thực hiện: Trường Cao đẳng Bắc Kạn (Cơ sở 1).

V. HỒ SƠ XÉT VÀ THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

1. Hồ sơ gồm

- Đơn đề nghị xét chuyển chức danh nghề nghiệp của viên chức (*theo mẫu*);

- Bản sao các Quyết định liên quan: Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm ngạch, Quyết định lương hiện hưởng (*bản sao hợp lệ*);

- Bằng sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đề nghị chuyển (*bản sao hợp lệ*);

- Bản nhận xét, đánh giá của viên chức trong thời gian công tác 3 năm về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có nhận xét và xác nhận của người đứng đầu đơn vị nơi công tác.

Hồ sơ tham dự xét chuyển của cá nhân để trong túi đựng hồ sơ.

2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ:

+ Xét chuyển đợt 1: Nhận hồ sơ đến ngày 15/9/2021

+ Xét chuyển đợt 2: Nhận hồ sơ đến ngày 28/2/2022

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức - Hành chính (qua bà Nguyễn Thị Ngọc Hà).

Lưu ý: Thành phần hồ sơ không đúng hoặc nộp sau thời gian trên, phòng TCHC sẽ không nhận; không nhận hồ sơ ngoài giờ hành chính.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Tham mưu Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất (Hội trường, tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn xét chuyển, bổ nhiệm và xếp lương CDNN viên chức) để Hội đồng thực hiện nhiệm vụ.

- Trình Sở Nội vụ thẩm định bổ nhiệm, xét chuyển bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt yêu cầu sau khi có kết quả của Hội đồng xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Hội đồng xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức

- Tổ chức kiểm tra hồ sơ viên chức xét chuyển, bổ nhiệm và xếp lương

chức danh nghề nghiệp và tổ chức kiểm tra, sát hạch đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng hợp kết quả và báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định.

3. Các phòng, khoa

- Trường (Phụ trách) các Phòng, Khoa thực hiện phổ biến tại cuộc họp của đơn vị nội dung Kế hoạch này và Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm thuộc Trường Cao đẳng Bắc Kạn đến toàn thể viên chức, người lao động thuộc đơn vị để biết và thực hiện. Đồng thời tuyên truyền đến viên chức, người lao động nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc chuyển chức danh nghề nghiệp.

- Phối hợp Phòng Tổ chức – Hành chính thực hiện các nội dung có liên quan đến kế hoạch theo sự phân công của Hiệu trưởng và Hội đồng xét chuyển, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Có trách nhiệm tạo điều kiện để viên chức có tên trong danh sách hoàn thiện Hồ sơ thực hiện xét chuyển, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp.

4. Đối với viên chức

Căn cứ vị trí việc làm đang được giao thực hiện; điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp và nội dung của kế hoạch này lập hồ sơ đề nghị xét chuyển chức danh nghề nghiệp và thực hiện các nội dung liên quan.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, tổ chức xét chuyển, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc đối với Trường Cao đẳng Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- BGH;
- Các phòng, khoa;
- Cá nhân có tài khoản TDOOffice;
- Công TTĐT Trường (đăng tải);
- Lưu: VT, TCHC (Hà).

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Tiến Long